

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**HUYỆN CHÂU THÀNH**  
**TỈNH SÓC TRĂNG**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/DS-ST

Ngày: 23/6/2021

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG**  
**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Văn Vinh**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Văn Ngư**

Ông **Lâm Ngọc Hà**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Lưu Thị Thúy Vy** - Cán bộ  
Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 23 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 37/2021/TLST-DS, ngày 23 tháng 3 năm 2021 về việc “**Tranh chấp hợp đồng vay tài sản**” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2021/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 63/2021/QĐST-DS ngày 31/5/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng C**. Địa chỉ: Số 169, Phố Linh Đ, Phường Hoàng L, Quận Hoàng M, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết **T** – Tổng Giám đốc Ngân hàng C.

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng C: Ông **Nguyễn Hải A** chức vụ Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện C, tỉnh Sóc Trăng là người đại diện theo quyết định ủy quyền số 7300 ngày 19/9/2019 của Tổng giám đốc Ngân hàng C về việc ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án (**có mặt**)

Địa chỉ: ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn*: Ông **Phan Văn T**, sinh năm 1994(vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Mương K, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà **Hồ Kim N**, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Mương K, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 12 năm 2020; cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng C là ông Nguyễn Hải A trình bày: Ngày 04/3/2020, Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện C, tỉnh Sóc

Trăng có cho ông Phan Văn T vay Chương trình cho Hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn số tiền: 50.000.000 đồng, mục đích sử dụng vốn vay là nuôi vịt đẻ; lãi suất 0,975%/tháng. Thời hạn vay là 27 tháng, kỳ hạn trả nợ 12 tháng/ lần, ngày trả nợ cuối cùng là ngày 04/6/2022. Số dư nợ đến ngày 04/12/2020 là: 50.000.000 đồng.

Theo giấy đề nghị xin vay vốn được duyệt của ông Phan Văn T cam kết trả lãi định kỳ **hàng** tháng vào ngày 04 và 12 tháng trả gốc theo phân kỳ.

Nhưng ông Phan Văn T không thực đúng theo hợp đồng, đến ngày 23/6/2021, ông Phan Văn T còn nợ Ngân **hàng**:

- Tiền gốc: 50.000.000 đồng;
- **Lãi** tạm tính đến ngày 23/6/2021 là: 1.158.541 đồng.

Nay Ngân hàng C khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng giải quyết buộc ông Phan Văn T và bà Hồ Kim N phải trả vốn vay và tiền lãi tạm tính đến ngày 23/6/2021 là: 51.158.541 đồng (Gốc: 50.000.000 đồng, lãi tạm tính đến ngày 23/6/2021 là: 1.158.541 đồng; và tiếp tục trả lãi đến khi tất nợ cho Ngân **hàng**).

Trong quá trình thực hiện hợp vay, thì Ngân hàng C Chi nhánh huyện C căn cứ vào giấy đề nghị vay **vốn** kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 26/02/2020 của ông T, được UBND xã T xác nhận; có lập sổ vay vốn giữa Ngân hàng và ông T mã số: 7099355769; Sổ lưu theo dõi cho vay- Thu nợ - Dư nợ mã số khách hàng: 7099355769, đã giải ngân cho ông T vay: 50.000.000đ; phân kỳ trả nợ gốc 3 lần, định kỳ trả: 12 tháng; ngày bắt đầu trả gốc 04/03/2021; lãi trả hàng tháng vào **ngày 04**, Ông T là người đứng tên vay vốn của hộ gia đình, bà N là thành viên hộ ủy quyền cho ông vay và cam kết cùng chịu trách nhiệm đối với toàn bộ khoản vay tại Ngân hàng C. Sau khi vay ông Phan Văn T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng, nhiều lần Ngân hàng đến nhà, gửi thông báo nợ quá hạn, nhưng ông T vẫn không thanh toán nợ, tính đến ngày 23/6/2021 ông T còn nợ số tiền: 51.158.541 đồng (vốn gốc: 50.000.000 đồng; lãi trong hạn: 1.158.541 đồng)

Nay Ngân hàng C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phan Văn T, bà Hồ Kim N trả số tiền 51.158.541 đồng (vốn gốc: 50.000.000 đồng; lãi trong hạn: 1.158.541 đồng)

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Phan Văn T và bà Hồ Kim N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa, nhưng ông **T** và bà **N** đều vắng mặt, nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông bà.

[2] Xác quan hệ pháp luật: Căn cứ vào đơn khởi kiện ngày 08/12/2020 của Ngân hàng C Tòa án xác định quan hệ pháp luật của vụ kiện trên là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", là phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

[3] Nội dung: Ngân hàng C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phan Văn T và Hồ Kim N trả số tiền 51.158.541 đồng (vốn gốc: 50.000.000 đồng; lãi trong hạn: 1.158.541 đồng)

[4] Tại phiên Tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng C là ông Nguyễn Hải A yêu cầu Phan Văn T và Hồ Kim N trả số tiền nợ vốn, lãi là: 51.158.541 đồng (vốn gốc: 50.000.000 đồng; lãi trong hạn: 1.158.541 đồng)

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, Hội đồng xét xử thấy rằng ông Phan Văn T và bà Hồ Kim N đã nhận được thông báo thụ lý số: 37/TB- TLVA ngày 23/3/2021; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và phiên hòa giải số 37/TB - TA ngày 23/3/2021; thông báo về việc hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và phiên hòa giải số 50/TB - TA ngày 08/4/2021. Với nội dung là Ngân hàng C yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phan Văn T và Hồ Kim N trả số tiền 51.158.541 đồng (vốn gốc: 50.000.000 đồng; lãi trong hạn: 1.158.541 đồng), nhưng ông T và bà N không có phản đối, ý kiến gì về số tiền vay còn nợ lại phải trả cho Ngân hàng C số tiền: 51.158.541 đồng (vốn gốc: 50.000.000 đồng; lãi trong hạn: 1.158.541 đồng), nên người đại diện ủy quyền của Ngân hàng C yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T và bà N trả số tiền 51.158.541 đồng, là có căn cứ.

Từ những nhận định, phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của Ngân hàng C là có căn cứ chấp nhận. Do đó áp dụng Điều 463; khoản 1,5 Điều 466; Điều 468; khoản 2 Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc ông Phan Văn T và bà Hồ Kim N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng C trả số tiền: 51.158.541 đồng, là có căn cứ.

[6] Về án phí: Ông Phan Văn T và Hồ Kim N được miễn nộp án phí, theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 (vay vốn theo Chương trình các xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc khó khăn)

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; điểm b, khoản 2 Điều 227; Điều 147; Khoản 1 Điều 273; khoản 3 Điều 228; Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng: Khoản 2 Điều 280; Điều 463; khoản 1,5 Điều 466; Điều 468; khoản 2 Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015.

-Áp dụng: Điểm c, khoản 1, Điều 11; Điểm đ, khoản 1, Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng C kiện ông Phan Văn T và bà Hồ Kim N về việc " Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc ông Phan Văn T và bà Hồ Kim N phải có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng C (Chi nhánh C) số tiền: 51.158.541 đồng (vốn gốc: 50.000.000 đồng; lãi trong hạn: 1.158.541 đồng)

Kể từ ngày 24/6/2021, ông Phan Văn T và Hồ Kim N phải tiếp tục chịu lãi của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận

vay vốn cho đến khi thanh toán xong nợ gốc, lãi tương ứng với số tiền nợ gốc và thời gian chưa thanh toán.

Về án phí: Ông Phan Văn T và Hồ Kim N được miễn nộp án phí, theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 (vay vốn theo Chương trình các xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc khó khăn)

Ngân hàng C không nộp tiền tạm ứng án phí; không phải chịu án phí Tòa án theo quy định tại điểm c Điều 11 của của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 án phí và lệ phí Tòa án.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

**Võ Văn Vinh**

## HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

**Võ Văn Vinh**